

Trịnh Giang – Uy nam vương (Kỉ dậu 1729-Canh Thân 1740)

Trịnh Giang – Uy Nam vương (Kỉ dậu 1729-Canh Thân 1740)

Chúa thứ sáu đời Hậu Lê, còn có tên là Khương, hiệu Uy Nam vương, miếu hiệu Dụ tổ Thuận vương, nguyên quán làng Sóc Sơn, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Năm 1729 chúa An Đô vương Trịnh Cương mất, ông được chọn nối ngôi chúa. Đời ông cầm quyền, công việc nội trị ngoại giao đã đi vào con đường bại vong. Các cuộc khởi nghĩa nông dân nổi lên khắp nơi nhằm lật đổ triều đại thối nát độc đoán do ông cầm đầu. Trong nội cung thì nhiều việc xấu xa, bỉ ổi xảy ra hằng ngày.

Vào năm 1731, ông tìm cách vu vua Lê Duy Phương tư thông với vợ Trịnh Cương để bức tử ông vua này. Sử Duy Phương tư thông với vợ Trịnh Cương để bức tử ông vua này. Sử cho rằng ông làm chúa “xa xỉ và hung ác quá độ” khiến nhân dân căm ghét hơn bao giờ hết.

Đến năm Canh Thân 1740 ông bị truất ngôi, ở ngôi chúa được 11 năm em là Trịnh Doanh lên thay.

Nguồn: Nguyễn Q. Thắng, Nguyễn Bá Thế 2006, Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam, TP. Hồ Chí Minh,

Trịnh Hoài Đức (Ất Dậu 1765-Ất Dậu 1825)

Trịnh Hoài Đức (Ất Dậu 1765-Ất Dậu 1825)

Danh sĩ thời Nguyễn sơ, tự là Chỉ Sơn, hiệu Cán Trai; viễn tổ vốn người tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc, đến đời ông nội là Trịnh Hội sang nước ta ngụ ở Phú Xuân (Huế), sau thân phụ vào Trấn Biên, tức Biên Hòa lập nghiệp.

Thuở trẻ ông là học trò của Sùng Đức xử sĩ Võ Trường Toản ở Gia Định. Từ năm 1788, ông thi đỗ rồi làm quan với chúa Nguyễn Ánh. Đến đời Gia Long, ông càng được trọng dụng, nhiều lần đi sứ Trung Quốc, làm đến Thượng thư bộ Lại, kiêm bộ Hình và Phó tổng tài Quốc sử quán.

Ông nổi tiếng văn chương một thời, cùng Lê Quang Định và Ngô Nhơn Tịnh được người đời xưng tụng là “Gia Định tam gia” trong nhóm Bình Dương thi xã tiếp thời với thi phái Chiêu Anh Các ở Hà Tiên. Thơ Nôm của ông còn truyền tụng khá nhiều.

Năm Ất Dậu 1825, ông mất, thọ 60 tuổi. Các tác phẩm chính của ông:

- Lịch Đại kí
- Cấn Trai thi tập.
- Nguyên Khang
- Bắc sứ thi tập
- Khanh tế lục
- Gia Định thành thông chí
- Gia Định tam gia thi tập

Trịnh Kiểm – Thế Tổ Thái Vương (Bính Tuất 1502-Canh Ngọ 1570)

Trịnh Kiểm – Minh Khang Thái vương (Bính Tuất 1502-Canh Ngọ 1570)

Võ tướng, Thái sư của vua Lê Trang tông (1533-1548) tước Minh Khang Thái vương, quê làng Sóc Sơn, huyện Vĩnh Phước (sau đổi là Vĩnh Lộc) tỉnh Thanh Hóa.

Năm 1533, nhân Nguyễn Kim theo giúp vua Lê Trang tông đang hành quân ở Thanh Hóa, ông đến ra mắt được Nguyễn Kim tin dùng trong quân ngũ.

Ông giỏi việc quân sự, nhiều mưu lược, lập được nhiều chiến công, được Nguyễn Lim cho phong coi chức “Mã quân”, rồi được vua phong cho làm “Tướng quân”. Từ đó ông trở thành cánh tay đắc lực của Thái sư Nguyễn Kim và được Nguyễn Kim gả con gái trưởng là Ngọc Bảo cho ông.

Năm 1545, Nguyễn Kim bị Dương Chấp Nhất đầu độc chết, mọi quyền hành đều do ông nắm giữ, vua Lê phong ông làm Đô tướng giữ chức Hữu tướng, gia phong là Lượng Quốc Công làm Thái sư. Từ khi nắm quyền, ông đã hãm hại và bức tử em vợ là Nguyễn Uông, nên Nguyễn Hoàng (X.Nguyễn Hoàng) tìm cách xin vào trấn thủ đất Thuận Hóa để tránh hậu hoạn.

Năm Mậu Thân 1548, vua Trang tông mất, ông lập Thái tử Duy Huyền lên làm vua, nhưng chỉ được 8 năm thì chết. Duy Huyền (tức Lê Trung tông) không có con, từ đó mọi quyền hành trong nước đều ở trong tay ông, nhưng ông vẫn chưa dứt được họ Mạc.

Thời ông cầm quyền đóng đô ở Thanh Hóa (gọi là Nam Triều) còn đất Thăng Long dưới quyền họ Mạc (gọi là Bắc Triều).

Năm 1570 (tháng 2 Âm lịch) ông mất, trao quyền cho con là Trịnh Cối, nhưng sau đó hai con ông (Trịnh Cối và Trịnh Tùng) tranh chấp nhau. Cuối cùng

Trịnh Tùng giành được ưu thế, giết anh, lên ngôi chức đầu tiên trong đời Lê
mạt.

TaiLieu.vn